

Giáo dục kỹ năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi thông qua hoạt động vận động ngoài trời: cơ sở lý luận và khung lý thuyết

Huỳnh Thị Thảo Sương

Chuyên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
suonghuynh216@gmail.com

Tóm tắt

Bài báo trình bày cơ sở lý luận và khung lý thuyết về giáo dục kỹ năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi thông qua hoạt động vận động ngoài trời. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, bài viết làm rõ các khái niệm cốt lõi như định hướng không gian, kỹ năng định hướng không gian của trẻ mẫu giáo và vai trò của hoạt động vận động ngoài trời trong giáo dục kỹ năng này. Đồng thời, bài báo phân tích mối quan hệ giữa vận động, trải nghiệm không gian và sự phát triển năng lực định hướng ở trẻ. Từ đó, đề xuất khung lý thuyết giáo dục định hướng không gian phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi, làm cơ sở cho các nghiên cứu và ứng dụng trong giáo dục mầm non.

© 2026 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 19/04/2026

Được duyệt 10/05/2026

Công bố 28/06/2026

Từ khóa

Định hướng không gian; trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi; vận động ngoài trời; giáo dục mầm non; khung lý thuyết.

1 Đặt vấn đề

Trong giáo dục mầm non hiện đại, phát triển toàn diện cho trẻ được xem là mục tiêu trung tâm. Trong đó, phát triển thể chất có mối quan hệ chặt chẽ với nhận thức và các năng lực nền tảng [6]. Một trong những năng lực nhận thức quan trọng ở giai đoạn mẫu giáo là năng lực định hướng không gian (ĐHKG) – khả năng giúp trẻ xác định vị trí bản thân, định hướng hành động và tương tác hiệu quả với môi trường sống [1]. Ở độ tuổi từ 4 đến 5, trẻ bắt đầu hình thành các biểu tượng không gian tương đối ổn định, tạo tiền đề cho sự phát triển tư duy và học tập ở các bậc học tiếp theo. Hoạt động vận động ngoài trời (HĐVĐNT) với đặc trưng là không gian mở, đa dạng và giàu cơ hội trải nghiệm được xem là môi trường thuận lợi để trẻ phát triển kỹ năng ĐHKG. Thông qua di chuyển, khám phá và tương tác với môi trường thực, trẻ không chỉ rèn

luyện thể lực mà còn hình thành các sơ đồ nhận thức không gian một cách tự nhiên [2, 4]. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng vận động gắn với trải nghiệm không gian có vai trò quan trọng đối với sự phát triển nhận thức và năng lực định hướng của trẻ mầm non [5].

Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay, việc tổ chức HĐVĐNT nhằm phát triển kỹ năng ĐHKG cho trẻ vẫn còn thiếu tính hệ thống và chưa được định hướng rõ ràng về mặt lý luận. Đồng thời, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào mô tả vai trò của vận động hoặc sự phát triển nhận thức không gian, trong khi việc làm rõ cơ chế tác động cũng như xây dựng một khung lý thuyết tích hợp giữa vận động - trải nghiệm không gian – hành vi định hướng của trẻ vẫn còn hạn chế.

Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu tập trung làm rõ cơ sở lý luận và đề xuất một khung lý thuyết về giáo



dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi thông qua HĐVDNT. Khung lý thuyết được xây dựng theo hướng làm rõ mối quan hệ giữa vận động, trải nghiệm không gian và hành vi định hướng của trẻ, đồng thời nhấn mạnh vai trò của hoạt động vận động có định hướng giáo dục như một yếu tố trung gian trong quá trình phát triển kỹ năng. Điểm mới của nghiên cứu là tiếp cận kỹ năng ĐHKG dưới góc độ tích hợp giữa nhận thức và hành động trong bối cảnh vận động thực tiễn. Qua đó, nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và định hướng cho các nghiên cứu và ứng dụng trong giáo dục mầm non.

2 Tổng quan nghiên cứu

2.1 Nghiên cứu về kỹ năng ĐHKG ở trẻ mẫu giáo

Kỹ năng ĐHKG là một trong những thành tố quan trọng của sự phát triển nhận thức ở trẻ mầm non. Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã tiếp cận vấn đề này từ góc độ tâm lý học phát triển, nhận thức học và giáo dục học. Theo quan điểm kiến tạo nhận thức, nhận thức không gian của trẻ được hình thành thông qua quá trình tương tác tích cực với môi trường vật chất và xã hội, trong đó hành động và trải nghiệm đóng vai trò trung tâm [1]. Trẻ ở giai đoạn mẫu giáo từng bước hình thành các mối quan hệ không gian cơ bản như: trên – dưới, trước – sau, trái – phải, gần – xa và chuyển dần từ tri giác trực quan sang các biểu tượng không gian có tổ chức.

Các nghiên cứu về sự phát triển nhận thức không gian cho thấy trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi đã có khả năng nhận biết và sử dụng các khái niệm không gian cơ bản trong hoạt động hằng ngày. Sự phát triển nhận thức của trẻ gắn liền với quá trình hình thành các biểu tượng ban đầu về thế giới xung quanh, trong đó biểu tượng không gian giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Thông qua hoạt động với đồ vật, vui chơi và tương tác với môi trường sống, trẻ dần xác định được vị trí của bản thân cũng như vị trí của các sự vật trong không gian [9].

Nhiều công trình nghiên cứu cũng khẳng định rằng, việc tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ sẽ góp phần củng cố tri giác không gian và hỗ trợ hình thành kỹ năng ĐHKG [9]. Tuy nhiên,

phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào việc mô tả đặc điểm phát triển nhận thức không gian hoặc đánh giá mức độ biểu hiện của kỹ năng ĐHKG theo lứa tuổi. Các nghiên cứu làm rõ cơ chế hình thành kỹ năng ĐHKG trong mối quan hệ với các hoạt động giáo dục cụ thể vẫn còn hạn chế.

2.2 Nghiên cứu về HĐVDNT đối với sự phát triển của trẻ mầm non

HĐVDNT được xem là một trong những hình thức giáo dục có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Theo cách tiếp cận sinh thái học, môi trường sống được xem như một hệ thống các cơ hội hành động, trong đó môi trường ngoài trời tạo điều kiện thuận lợi để trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển các năng lực nhận thức thông qua vận động [2].

Nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra mối liên hệ tích cực giữa hoạt động ngoài trời, vận động có hướng dẫn và sự phát triển tư duy không gian ở trẻ nhỏ [4, 5]. Trẻ thường xuyên tham gia các hoạt động vận động trong môi trường tự nhiên có khả năng định hướng, phối hợp vận động và thích ứng với không gian tốt hơn so với trẻ ít có cơ hội trải nghiệm. Các nghiên cứu gần đây cũng nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm vận động trong bối cảnh thực tiễn đối với sự phát triển nhận thức và năng lực không gian của trẻ [11, 12].

Ở Việt Nam, nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định vai trò của HĐVDNT đối với sự phát triển thể chất, nhận thức và nhân cách của trẻ mầm non [7-10]. Các tác giả cho rằng, môi trường vận động ngoài trời tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm không gian thực, qua đó phát triển kỹ năng vận động, tăng cường khả năng quan sát và mở rộng hiểu biết về môi trường xung quanh. Tuy nhiên, một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc tổ chức HĐVDNT tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non còn mang tính hình thức, nội dung hoạt động chưa phong phú và chưa khai thác đầy đủ tiềm năng phát triển nhận thức của trẻ [8, 10].

Nhìn chung, các nghiên cứu đều thống nhất rằng HĐVDNT có vai trò tích cực đối với sự phát triển của trẻ mầm non. Tuy nhiên, vai trò của HĐVDNT đối với sự hình thành và phát triển kỹ năng ĐHKG vẫn chưa được phân tích một cách hệ thống và chuyên sâu.

2.3 Nghiên cứu về giáo dục kỹ năng ĐHKG thông qua HĐVDNT

Bên cạnh các nghiên cứu riêng về nhận thức không gian và HĐVDNT, một số công trình đã bước đầu đề cập đến mối liên hệ giữa vận động, trải nghiệm không gian và giáo dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mầm non. Các nghiên cứu này cho thấy hoạt động vận động không chỉ góp phần phát triển thể chất mà còn tạo cơ hội để trẻ tiếp xúc với các mối quan hệ không gian trong bối cảnh thực tiễn, từ đó hỗ trợ quá trình hình thành biểu tượng và kỹ năng ĐHKG.

Trong chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nội dung giáo dục ĐHKG được thể hiện thông qua yêu cầu giúp trẻ nhận biết vị trí của bản thân và sự vật trong không gian, sử dụng các từ chỉ vị trí và phương hướng phù hợp trong giao tiếp cũng như trong hoạt động hằng ngày [6]. Tuy nhiên, các nội dung này chủ yếu được tích hợp trong hoạt động làm quen với toán hoặc các hoạt động học có chủ đích, chưa được tổ chức thành một hệ thống giáo dục riêng gắn với HĐVDNT.

Tổng quan các nghiên cứu cho thấy đã có những cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng về phát triển nhận thức không gian, vai trò của vận động và giá trị giáo dục của môi trường ngoài trời đối với trẻ mầm non. Tuy nhiên, các nghiên cứu theo hướng xây dựng một khung lý thuyết giáo dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi thông qua HĐVDNT vẫn còn rất hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều công trình làm rõ mối quan hệ giữa đặc điểm phát triển của trẻ, môi trường vận động ngoài trời, hoạt động vận động có định hướng, trải nghiệm không gian và sự hình thành kỹ năng ĐHKG trong một mô hình lý luận thống nhất. Đây là khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục được làm rõ.

2.4 Nhận xét chung và khoảng trống nghiên cứu

Tổng quan các nghiên cứu về kỹ năng ĐHKG, HĐVDNT và giáo dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mầm non cho thấy vấn đề phát triển nhận thức không gian, biểu tượng không gian và vai trò của HĐVDNT đối với trẻ mầm non đã được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu đã cung cấp những luận cứ quan trọng về đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ, cũng như ý nghĩa của vận động và trải nghiệm môi

trường đối với sự phát triển toàn diện. Tuy nhiên, từ góc độ nghiên cứu giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực vẫn còn tồn tại một số khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục được làm rõ.

Thứ nhất, về phương diện nội dung và tiếp cận giáo dục, mặc dù nhiều nghiên cứu đã đề cập đến sự hình thành tri giác và biểu tượng không gian cho trẻ mầm non, song các công trình tập trung xây dựng hệ thống biện pháp giáo dục chuyên biệt nhằm phát triển kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi còn hạn chế [9]. Trong thực tiễn, nội dung giáo dục ĐHKG thường được lồng ghép vào hoạt động làm quen với toán hoặc các hoạt động học tập chung, chưa được thiết kế như một hệ thống biện pháp có mục tiêu, nội dung và quy trình rõ ràng, phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức – vận động của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo. Thứ hai, về mối liên hệ giữa nhận thức không gian và HĐVDNT, các nghiên cứu hiện có cho thấy một khoảng trống đáng chú ý. Phần lớn các công trình nghiên cứu về HĐVDNT trong giáo dục mầm non chủ yếu tập trung vào mục tiêu phát triển thể chất, kỹ năng vận động và nâng cao sức khỏe cho trẻ [7, 8]. Trong khi đó, việc khai thác môi trường ngoài trời như một phương tiện giáo dục nhận thức không gian và kỹ năng định hướng chưa được nghiên cứu một cách có hệ thống. Sự gắn kết giữa mục tiêu phát triển nhận thức không gian với tổ chức HĐVDNT còn thiếu cơ sở lý luận vững chắc và chưa được cụ thể hóa thành các mô hình hoặc biện pháp giáo dục khả thi.

Thứ ba, về phương diện đánh giá, các nghiên cứu liên quan đến công cụ và tiêu chí đánh giá kỹ năng ĐHKG của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi còn tương đối ít. Một số công trình bước đầu đề cập đến việc đánh giá biểu tượng không gian hoặc khả năng sử dụng các khái niệm vị trí, phương hướng của trẻ, song chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá toàn diện, phản ánh đầy đủ cả khía cạnh nhận thức và hành vi vận động của trẻ trong bối cảnh HĐVDNT [10]. Điều này gây khó khăn cho việc đo lường hiệu quả của các biện pháp giáo dục ĐHKG trong thực tiễn.

Thứ tư, về bối cảnh nghiên cứu, mỗi địa phương có những đặc điểm riêng về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục và cách thức tổ chức HĐVDNT. Do đó, việc

nghiên cứu trong bối cảnh cụ thể sẽ góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp. Trong bối cảnh giáo dục mầm non hiện nay, các nghiên cứu về giáo dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi thông qua HĐVĐNT vẫn còn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

Các nghiên cứu hiện nay tuy đã khẳng định vai trò của vận động và trải nghiệm không gian đối với sự phát triển nhận thức của trẻ, nhưng vẫn còn hạn chế ở việc thiếu các mô hình giáo dục cụ thể cũng như chưa làm rõ cơ chế tác động trong việc phát triển kỹ năng ĐHKG cho trẻ.

Từ những phân tích trên cho thấy việc nghiên cứu đề xuất và tổ chức thử nghiệm các biện pháp giáo dục có cơ sở lý luận và khung lý thuyết rõ ràng nhằm phát triển kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi thông qua HĐVĐNT là cần thiết. Nghiên cứu này không chỉ góp phần bổ sung khoảng trống lý luận trong lĩnh vực giáo dục mầm non, mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng tổ chức HĐVĐNT, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay [4].

3 Một số khái niệm cơ bản

3.1 Khái niệm “ĐHKG”

Trong tâm lý học phát triển, ĐHKG được xem là một thành tố cốt lõi của nhận thức không gian. Năng lực này phản ánh khả năng cá nhân xác định vị trí, phương hướng và khoảng cách của bản thân cũng như các đối tượng trong môi trường. Nhận thức không gian không tồn tại sẵn mà được hình thành dần thông qua hoạt động của chủ thể với môi trường; trẻ kiến tạo các quan hệ không gian thông qua thao tác với đồ vật và sự di chuyển của cơ thể trong không gian [1].

Từ góc độ tâm vận động, ĐHKG trước hết là khả năng định vị bản thân dựa trên cảm giác vận động và tri giác, sau đó mới mở rộng sang việc xác định vị trí và mối quan hệ giữa các sự vật. Do đó, ĐHKG không chỉ là sự nhận biết mang tính tri giác mà còn bao hàm yếu tố hành động và điều chỉnh vận động.

Trong nghiên cứu này, ĐHKG được hiểu là khả năng nhận biết, xác định và điều chỉnh các mối quan hệ về vị trí, hướng di chuyển và khoảng cách giữa bản thân với các đối tượng và môi trường xung quanh trong

quá trình hoạt động. Đây là một năng lực nhận thức – hành động, tạo nền tảng lý luận cho việc tổ chức HĐVĐNT nhằm phát triển kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo.

3.2 Khái niệm “kỹ năng ĐHKG” của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi

Kỹ năng ĐHKG là sự thể hiện của năng lực ĐHKG ở mức độ hành vi, phản ánh khả năng trẻ định hướng và tổ chức hành động trong không gian sống. Ở góc độ giáo dục mầm non, kỹ năng này không chỉ thể hiện ở việc trẻ “biết” vị trí hay phương hướng, mà quan trọng hơn là trẻ thực hiện được các hành vi định hướng phù hợp trong hoạt động.

Đối với trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi, kỹ năng ĐHKG được hình thành trên cơ sở trải nghiệm trực tiếp và vận động cơ thể trong không gian. Trẻ có khả năng nhận biết các mối quan hệ không gian cơ bản, bước đầu định vị bản thân và sự vật, thực hiện di chuyển theo hướng dẫn và sử dụng ngôn ngữ để mô tả vị trí, hướng di chuyển [1, 3].

Ở giai đoạn 4 tuổi, trẻ chủ yếu hình thành các biểu tượng không gian gắn với cơ thể và hành động trực tiếp. Trẻ bắt đầu nhận biết và sử dụng các mối quan hệ không gian cơ bản như trên – dưới, trước – sau, gần – xa thông qua hoạt động với đồ vật và vận động trong môi trường thực tế. Việc định hướng của trẻ ở giai đoạn này còn phụ thuộc nhiều vào điểm mốc trực quan và sự hướng dẫn của người lớn. Khả năng xác định khoảng cách, hướng di chuyển và vị trí của sự vật trong không gian còn mang tính trực quan – cảm tính, chưa ổn định và dễ thay đổi theo tình huống hoạt động [1].

Đến khoảng 5 tuổi, biểu tượng không gian của trẻ trở nên rõ ràng và có tổ chức hơn. Trẻ không chỉ nhận biết được vị trí của bản thân mà còn bước đầu xác định được mối quan hệ không gian giữa các sự vật với nhau. Ở giai đoạn này, trẻ có khả năng định hướng theo lời hướng dẫn, thực hiện các hành động di chuyển có mục tiêu, nhận biết tốt hơn về khoảng cách và phương hướng, đồng thời bắt đầu sử dụng tương đối chính xác các thuật ngữ không gian như trái – phải, trước – sau, xa – gần trong giao tiếp và hoạt động. So với trẻ 4 tuổi, khả năng phối hợp giữa tri giác không gian và hành

động vận động của trẻ 5 tuổi có sự phát triển rõ rệt hơn, tạo tiền đề cho việc hình thành các kỹ năng định hướng linh hoạt trong học tập và vui chơi [3, 9].

Trong nghiên cứu này, kỹ năng ĐHKG của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi được xác định là khả năng sử dụng tri giác, vận động và ngôn ngữ để nhận biết, xác định và thực hiện đúng các mối quan hệ không gian cơ bản (vị trí, hướng, khoảng cách) của bản thân và các đối tượng trong quá trình tham gia hoạt động, đặc biệt là HĐVDNT. Khái niệm này bao gồm ba yếu tố: chủ thể (trẻ 4 đến 5 tuổi) – bối cảnh (hoạt động, nhất là vận động ngoài trời) – biểu hiện (hành vi quan sát được), làm cơ sở cho xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá trong nghiên cứu.

3.3 Khái niệm “HĐVDNT” và vai trò đối với giáo dục mầm non

Theo Chương trình giáo dục mầm non, hoạt động ngoài trời là bộ phận quan trọng của quá trình giáo dục, tạo điều kiện để trẻ vui chơi, khám phá và vận động trong môi trường không gian mở. HĐVDNT bao gồm các hình thức di chuyển, trò chơi vận động và trải nghiệm môi trường diễn ra ngoài lớp học dưới sự tổ chức và định hướng của giáo viên [6].

Môi trường ngoài trời có ưu thế nổi bật về tính đa giác quan, tính mở và tính linh hoạt, cho phép trẻ huy động đồng thời tri giác, vận động và cảm xúc khi tương tác với không gian. Trong quá trình vận động, trẻ liên tục tiếp nhận và xử lý thông tin về vị trí, khoảng cách, phương hướng và mối quan hệ giữa các sự vật, qua đó hình thành và củng cố các biểu tượng không gian một cách trực quan sinh động [2].

3.4 Giáo dục kỹ năng ĐHKG thông qua HĐVDNT

Giáo dục kỹ năng ĐHKG thông qua HĐVDNT là quá trình tổ chức có chủ đích các hoạt động vận động trong môi trường ngoài trời nhằm tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, thực hành và củng cố các mối quan hệ không gian, từ đó hình thành và phát triển kỹ năng định hướng phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Khái niệm này được sử dụng làm cơ sở lý luận cho việc xây dựng các biện pháp giáo dục trong nghiên cứu.

3.5 Mối quan hệ giữa vận động ngoài trời và kỹ năng ĐHKG

Theo tâm lý học phát triển và tiếp cận sinh thái, nhận thức không gian của trẻ được hình thành thông qua

tương tác trực tiếp với môi trường. Vận động ngoài trời tạo ra các “cơ hội hành động”, giúp trẻ chủ động khám phá, định vị và điều chỉnh hành vi trong không gian mở [2]. Thông qua các hoạt động như di chuyển theo hướng, xác định điểm mốc, vượt chướng ngại vật hay tìm đường đến mục tiêu, trẻ hình thành sơ đồ nhận thức không gian – nền tảng của kỹ năng định hướng. Quá trình này diễn ra thông qua cơ chế chuyển hóa từ trải nghiệm vận động trực tiếp thành biểu tượng không gian, và tiếp tục được củng cố thành hành vi định hướng trong hoạt động của trẻ.

4 Khung lý thuyết đề xuất

4.1 Cơ sở xây dựng khung lý thuyết

Khung lý thuyết của nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở tích hợp có chọn lọc các tiếp cận lý thuyết chủ đạo trong tâm lý học phát triển, giáo dục mầm non và tiếp cận sinh thái, nhằm lý giải quá trình hình thành kỹ năng ĐHKG của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi trong bối cảnh HĐVDNT.

Thứ nhất, nghiên cứu tiếp cận nhận thức không gian như một quá trình được kiến tạo thông qua hành động và trải nghiệm, trong đó vận động cơ thể đóng vai trò là phương tiện trung gian quan trọng giữa trẻ và môi trường. Ở lứa tuổi mẫu giáo, kỹ năng ĐHKG không hình thành từ tiếp thu tri thức trừu tượng, mà thông qua sự tương tác trực tiếp, lặp đi lặp lại giữa trẻ với không gian sống trong các tình huống vận động cụ thể. Thứ hai, mối quan hệ tương hỗ giữa đặc điểm cá nhân của trẻ – môi trường giáo dục – cơ hội hành động. Theo cách tiếp cận này, môi trường vận động ngoài trời không chỉ là bối cảnh vật lý, mà còn là hệ thống các điều kiện, vật liệu, điểm mốc và cấu trúc không gian tạo ra các khả năng hành động khác nhau, qua đó tác động đến sự phát triển nhận thức và kỹ năng của trẻ.

Thứ ba, nghiên cứu tiếp cận HĐVDNT như một hoạt động giáo dục có mục tiêu, có thể được thiết kế, tổ chức và điều chỉnh nhằm phát triển các năng lực cụ thể cho trẻ, trong đó có kỹ năng ĐHKG. Việc gắn kết mục tiêu nhận thức với hoạt động vận động góp phần khắc phục tình trạng tổ chức hoạt động ngoài trời mang tính tự phát hoặc chỉ chú trọng phát triển thể chất.

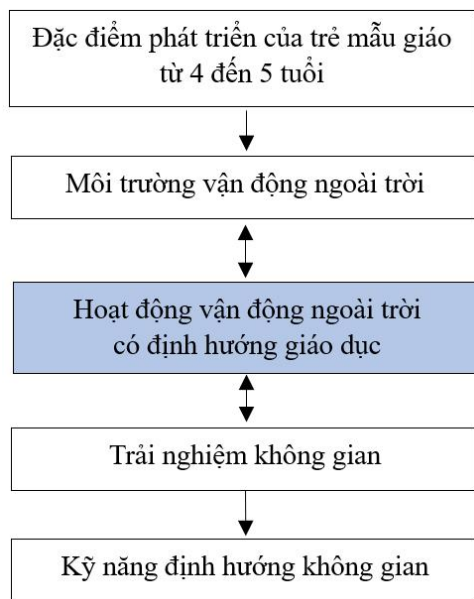
Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất khung lý thuyết nhằm làm rõ cơ chế tác động của HĐVDNT đối với

sự hình thành kỹ năng ĐHKG của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi, đồng thời tạo nền tảng khoa học cho việc xây dựng hệ thống biện pháp giáo dục và công cụ đánh giá trong các chương tiếp theo.

Cơ chế tác động của HĐVDNT đến sự hình thành kỹ năng ĐHKG của trẻ được hiểu là quá trình chuyển hóa từ trải nghiệm vận động trực tiếp trong môi trường ngoài trời thành biểu tượng không gian, từ đó được củng cố và biểu hiện thành hành vi định hướng trong hoạt động. Trong quá trình này, hoạt động vận động có định hướng giáo dục giữ vai trò trung gian, điều tiết sự tương tác giữa trẻ và môi trường, đồng thời tạo điều kiện để trẻ hình thành và phát triển kỹ năng ĐHKG một cách có hệ thống.

4.2 Mô tả khung lý thuyết đề xuất

Khung lý thuyết đề xuất được thể hiện qua Sơ đồ 1.



Sơ đồ 1 Khung lý thuyết về giáo dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi thông qua HĐVDNT

Khung lý thuyết đề xuất được cấu trúc theo mô hình quá trình – tương tác, bao gồm năm nhóm thành tố chính:

(1) Đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi: đây là yếu tố nền tảng, bao gồm đặc điểm về tri giác, vận động, ngôn ngữ, tư duy trực quan – hình tượng và khả năng chú ý của trẻ. Các đặc điểm này quy định cách thức trẻ tiếp nhận, xử lý thông tin không gian và tham gia vào các HĐVDNT.

(2) Môi trường vận động ngoài trời: môi trường ngoài trời được xem là không gian giáo dục mở, bao gồm bố cục không gian, địa hình, vật liệu, điểm mốc, đồ chơi vận động và điều kiện tổ chức hoạt động. Môi trường này tạo ra các cơ hội trải nghiệm không gian đa dạng, là tiền đề cho việc hình thành tri giác và biểu tượng không gian của trẻ.

(3) HĐVDNT có định hướng giáo dục: khác với vận động tự do, HĐVDNT trong khung lý thuyết này được xác định là các hoạt động được tổ chức có mục tiêu, nội dung và cách thức phù hợp nhằm hướng trẻ đến việc nhận biết vị trí, phương hướng, khoảng cách và mối quan hệ không gian trong quá trình vận động.

(4) Trải nghiệm không gian của trẻ: thông qua hoạt động vận động, trẻ tích lũy các trải nghiệm không gian mang tính cá nhân và trực tiếp, bao gồm cảm giác về hướng di chuyển, vị trí của bản thân so với sự vật, sự thay đổi không gian. Trải nghiệm này đóng vai trò là cầu nối giữa hành động vận động và sự hình thành biểu tượng không gian.

(5) Sự hình thành và phát triển kỹ năng ĐHKG: kết quả của quá trình trên là sự hình thành và phát triển kỹ năng ĐHKG của trẻ, thể hiện qua khả năng nhận biết, xác định và thực hiện đúng các mối quan hệ không gian trong hoạt động. Kỹ năng này vừa là kết quả phát triển, vừa là cơ sở để trẻ tham gia hiệu quả hơn vào các hoạt động học tập và vui chơi tiếp theo.

Trên cơ sở khung lý thuyết, kỹ năng ĐHKG của trẻ có thể được đánh giá thông qua một số tiêu chí như: khả năng xác định vị trí và phương hướng, khả năng di chuyển theo định hướng, và khả năng sử dụng ngôn ngữ để mô tả các mối quan hệ không gian trong hoạt động.

5 Thảo luận

Từ cơ sở lý luận được tổng hợp, nghiên cứu đề xuất rằng giáo dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi cần được tiếp cận như một quá trình phát triển năng lực mang tính tích hợp, trong đó vận động cơ thể, trải nghiệm không gian và sự hướng dẫn sư phạm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cách tiếp cận này phù hợp với quan điểm hiện đại trong tâm lý học phát triển và giáo dục mầm non, coi nhận thức của trẻ là kết quả của quá trình kiến tạo thông qua hành động và tương tác với môi trường [1, 2].



Thực tiễn giáo dục mầm non cho thấy, trẻ từ 4 đến 5 tuổi đã có khả năng nhận biết các mối quan hệ không gian cơ bản như trên – dưới, trước – sau, xa – gần. Tuy nhiên, khả năng vận dụng các biểu tượng này trong hoạt động vận động còn chưa ổn định, đặc biệt trong các tình huống yêu cầu định hướng linh hoạt hoặc phối hợp nhiều hướng di chuyển.

So với các nghiên cứu trước đây, khung lý thuyết của nghiên cứu không tiếp cận kỹ năng ĐHKG như một tập hợp các khái niệm toán học hay tri thức trừu tượng cần được truyền thụ, mà nhấn mạnh vai trò chủ động của trẻ trong việc kiến tạo tri thức không gian thông qua vận động ngoài trời. Điều này bổ sung và mở rộng các kết quả nghiên cứu trước đó vốn tập trung chủ yếu vào việc mô tả đặc điểm phát triển tri giác không gian hoặc vai trò của hoạt động vận động đối với phát triển thể chất, nhưng chưa làm rõ cơ chế hình thành kỹ năng ĐHKG trong bối cảnh trải nghiệm không gian thực của trẻ, đặc biệt là trong HĐVĐNT [7].

Về mặt lý luận, khung lý thuyết đề xuất cho thấy khả năng giải thích vai trò trung gian của HĐVĐNT có định hướng giáo dục. Trong nhiều nghiên cứu, HĐVĐNT thường được xem là không gian cho trẻ vui chơi tự do hoặc rèn luyện thể lực. Khung lý thuyết này giả định rằng khi được thiết kế và tổ chức có mục tiêu, HĐVĐNT có thể trở thành phương tiện giáo dục hiệu quả giúp trẻ hình thành và củng cố các biểu tượng không gian, từ đó phát triển kỹ năng ĐHKG một cách bền vững. Nhận định này phù hợp với quan điểm coi môi trường và hành động là nguồn gốc của nhận thức không gian [2, 4].

Ngoài ra, khung lý thuyết đề xuất còn có ý nghĩa trong việc liên kết giữa lý luận và thực tiễn đánh giá. Việc xác định rõ các thành tố và mối quan hệ trong quá trình hình thành kỹ năng ĐHKG tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi. Đây là điểm mà nhiều nghiên cứu trước còn bỏ ngỏ, khi việc đánh giá chủ yếu dừng lại ở khả năng sử dụng thuật ngữ không gian hoặc trả lời câu hỏi mang tính ngôn ngữ, chưa phản ánh đầy đủ năng lực ĐHKG của trẻ trong hoạt động thực tiễn [10].

Từ góc độ lý luận giáo dục mầm non, khung lý thuyết góp phần làm rõ mối quan hệ giữa phát triển thể chất và nhận thức, đồng thời khẳng định vai trò của

HĐVĐNT như một không gian học tập giàu tiềm năng đối với trẻ mẫu giáo. Việc tích hợp mục tiêu phát triển kỹ năng ĐHKG vào tổ chức HĐVĐNT không chỉ phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục mầm non hiện nay, mà còn góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực cho trẻ [4].

Nghiên cứu chỉ dừng lại ở việc xây dựng cơ sở lý luận và đề xuất khung lý thuyết, chưa tiến hành khảo sát thực tiễn hoặc thực nghiệm giáo dục để kiểm chứng các mối quan hệ trong khung lý thuyết. Vì vậy, mức độ phù hợp và hiệu quả của khung lý thuyết cần tiếp tục được kiểm định thông qua các nghiên cứu thực nghiệm trong tương lai.

Trong các nghiên cứu tiếp theo, cần tiến hành khảo sát thực trạng và thực nghiệm giáo dục nhằm kiểm chứng tính phù hợp của khung lý thuyết, đồng thời đánh giá mức độ tác động của các biện pháp giáo dục kỹ năng ĐHKG thông qua HĐVĐNT đối với trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi.

6 Kết luận

Trên cơ sở tổng quan có hệ thống các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, nghiên cứu đã làm rõ những luận điểm cốt lõi liên quan đến nhận thức không gian, kỹ năng ĐHKG và vai trò của vận động ngoài trời trong giáo dục mầm non, từ đó xây dựng và đề xuất một khung lý thuyết phục vụ cho giáo dục kỹ năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi. Khung lý thuyết này được hình thành trên nền tảng tích hợp các tiếp cận của tâm lý học phát triển, lý thuyết tương tác giữa cá nhân và môi trường và quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, qua đó làm rõ bản chất nhận thức – hành động của kỹ năng ĐHKG ở trẻ mầm non.

Về phương diện khoa học, khung lý thuyết được đề xuất đã làm rõ các thành tố cấu thành và mối quan hệ động giữa đặc điểm phát triển của trẻ, môi trường vận động ngoài trời, hoạt động vận động có định hướng, trải nghiệm không gian và sự phát triển kỹ năng ĐHKG. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần bổ sung và làm sâu sắc cơ sở lý luận cho lĩnh vực giáo dục mầm non mà còn tạo nền tảng khoa học cho việc xây dựng các tiêu chí đánh giá và biện pháp can thiệp giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi.

Tuy không triển khai nghiên cứu thực nghiệm, bài báo cung cấp khung lý thuyết có thể được sử dụng làm cơ sở tham khảo cho việc thiết kế chương trình, xây dựng nội dung HĐVDNT có định hướng phát triển nhận thức không gian, đồng thời định hướng cho các nghiên cứu ứng dụng và thực nghiệm tiếp theo trong giáo dục mầm non.

Bài báo đã góp phần làm rõ tầm quan trọng của việc tiếp cận giáo dục kỹ năng ĐHKG theo hướng tích hợp vận động, trải nghiệm và hướng dẫn sư phạm, đồng thời mở ra hướng nghiên cứu và ứng dụng có cơ sở khoa học trong đổi mới tổ chức HĐVDNT nhằm phát triển năng lực nhận thức không gian cho trẻ mầm non trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Piaget, J. (1969). *The child's conception of space*. London: Routledge.
2. Gibson, J. J. (1979). *The ecological approach to visual perception*. Boston, MA: Houghton Mifflin.
3. Vayer, P. (1986). *L'éducation psychomotrice*. Paris: Presses Universitaires de France.
4. Fjørtoft, I. (2001). The natural environment as a playground for children: The impact of outdoor play activities in pre-primary school children. *Early Childhood Education Journal*, 29(2), 111-117.
5. Gray, C., Gibbons, R., & Tremblay, M. S. (2015). Outdoor play and cognitive development. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 12(6), 6475-6491.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7. Lê Anh Thơ. (2011). Phát triển vận động cho trẻ mầm non thông qua hoạt động ngoài trời. *Tạp chí Giáo dục*, (262), 28-31.
8. Nguyễn Thị Bằng Giao. (2018). Tổ chức hoạt động vận động nhằm phát triển thể chất cho trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (11), 45-50.
9. Đinh Thị Kim Thoa. (2019). *Giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
10. Nguyễn Thị Thu Hà. (2022). Phát triển nhận thức không gian cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm. *Tạp chí Giáo dục*, (538), 34-38.
11. Zhang, X., Liu, Y., & Wang, L. (2020). *The role of motor experience in spatial cognitive development in early childhood*. *Early Child Development and Care*, 190(8), 1234-1245.
12. Frick, A. (2021). *Spatial transformation abilities and their relation to motor development in early childhood*. *Cognitive Development*, 58, 101041.

Spatial Orientation Education for Preschool Children Aged 4-5 Through Outdoor Physical Activities: Theoretical Foundations and Conceptual Framework

Huynh Thi Thao Suong

Early Childhood Education, Ho Chi Minh City University of Education, Viet Nam

suonghuynh216@gmail.com

Abstract This article presents the theoretical foundation and conceptual framework for developing spatial orientation skills in preschool children 4 to 5 years through outdoor physical activities. Based on a review of both domestic and international studies, the paper clarifies key concepts such as spatial orientation, spatial orientation skills in preschool children, and the role of outdoor physical activities in fostering these skills. It also analyzes the relationship between physical movement, spatial experiences, and the development of children's orientation abilities. Accordingly, a theoretical framework for spatial orientation education appropriate to the developmental characteristics of preschool children 4 to 5 years is proposed, providing a scientific basis for further research and educational practices in early childhood education.

Keywords Spatial orientation; preschool children 4 to 5 years; outdoor physical activities; early childhood education; theoretical framework.